

CÔNG TY TNHH APT GLOBAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH APT GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: APT GLOBAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: APT GLOBAL CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110810991

3. Ngày thành lập: 12/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 41 liên kề 2, khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966927571

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
2.	Sao chép bản ghi các loại (Trừ các loại Nhà nước cấm)	1820
3.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
4.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
5.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
7.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp;	4659

Thời gian đăng từ ngày 13/08/2024 đến ngày 12/09/2024

13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
14.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
17.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
20.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; (Không bao gồm bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773
22.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
23.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Điều 4 Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020) - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (Điều 6 Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020)	4931
24.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7 Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020) - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 8 Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020)	4932

25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Trừ vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020)	4933
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics (Nghị định 163/2017/NĐ-CP quy định về kinh doanh dịch vụ logistics); - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
27.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5510
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
30.	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5629
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
32.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Loại trừ: Sản xuất phim, chương trình truyền hình bị nhà nước cấm	5911
33.	Hoạt động hậu kỳ Chi tiết: Hoạt động biên tập, truyền băng, đầu dề, phụ dề, giới thiệu phim (giới thiệu danh sách các diễn viên, đạo diễn, người quay phim ...), thuyết minh, đồ họa máy tính, sản xuất các hiệu ứng đặc biệt về chuyển động. Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh	5912
34.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Loại trừ: phát hành phim, chương trình truyền hình bị nhà nước cấm	5913
35.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Loại trừ hoạt động xuất bản âm nhạc	5920
36.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
37.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
38.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Dịch vụ nhập và xử lý dữ liệu	6311

39.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí) Chi tiết: - Thiết lập mạng xã hội (theo điểm a khoản 7 Điều 1 Nghị định 27/2018/NĐ-CP) - Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (theo điểm a khoản 7 Điều 1 Nghị định 27/2018/NĐ-CP) - Dịch vụ thương mại điện tử (thực hiện theo khoản 6 Điều 1 Nghị định 85/2021/NĐ-CP)	6312
40.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (Trừ hoạt động điều tra)	6399
41.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán và hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	6619
42.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản;	6820
43.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động Tư vấn và đại diện pháp lý, hoạt động vận động hành lang, hoạt động kế toán, kiểm toán)	7020
44.	Quảng cáo (Trừ các loại nhà nước cấm)	7310
45.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động điều tra Nhà nước cấm)	7320
46.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế 2D, 3D sân khấu, logo, Website - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
47.	Hoạt động nhiếp ảnh (Không bao gồm hoạt động của phóng viên ảnh)	7420

48.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ; - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...); - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý... (Không bao gồm hoạt động của những nhà báo độc lập;)	7490
49.	Cho thuê xe có động cơ	7710
50.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
52.	Cung ứng lao động tạm thời (Không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài);	7820
53.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (Không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài);	7830
54.	Đại lý du lịch	7911
55.	Điều hành tua du lịch	7912
56.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Trừ hợp báo)	7990
57.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
59.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
60.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động dạy tôn giáo; hoạt động của tổ chức Đảng)	8559
61.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động quảng cáo Nhà nước cấm, trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000

62.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Biểu diễn nghệ thuật (trừ các nội dung Nhà nước cấm)	9329
63.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
64.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
65.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
66.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tổ chức lễ động thổ, khởi công, khánh thành, khai trương)	9639
67.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
68.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
69.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (Điều 106, 107 Nghị định 46/2017/NĐ-CP) - Tư vấn giáo dục (trừ tư vấn pháp luật) - Tư vấn hướng nghiệp	8560

6. **Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHÙNG VĂN CHUNG	Việt Nam	Thôn Vĩnh Phệ, Xã Chu Minh, Xã Chu Minh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	650.000.000	32,500	001093011811	
2	TRẦN VIẾT HUỖNH	Việt Nam	Thôn Vĩnh Phệ, Xã Chu Minh, Xã Chu Minh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	700.000.000	35,000	001098002083	
3	PHÙNG THẾ ANH	Việt Nam	Thôn Vĩnh Phệ, Xã Chu Minh, Xã Chu Minh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	650.000.000	32,500	001090002107	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: TRẦN VIỆT HUỖNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/06/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001098002083

Ngày cấp: 20/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Vĩnh Phệ, Xã Chu Minh, Xã Chu Minh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Vĩnh Phệ, Xã Chu Minh, Xã Chu Minh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội